

Số/ No.: 937.../2025/CV-TGD

V/v giải trình nguyên nhân biến động về lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I năm 2025/The explanation for the fluctuation of after-tax profit according to the separate financial statements for the 1st quarter of 2025

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Soc Trang, April 28, 2025

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ State Securities Commission of Viet Nam**

**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội/ Ha Noi Stock Exchange**

- Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính V/v Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;/Pursuant to Clause 4, Article 14 of Circular 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 issued by the Ministry of Finance providing guidance in information disclosure on the stock market.
- Căn cứ báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I/2025 và tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín./According to the separate financial statements of the first quarter of 2025 and the actual situation of Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng lẻ Quý I năm 2025 so với Quý I năm 2024 như sau:/ Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank provided reasons for changes in profit after-tax according to the separate financial statements for the first quarter of 2025 compared to the first quarter of 2024 as follows:

Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng lẻ Quý I năm 2025 là 198.160 triệu đồng tăng 225% so với cùng kỳ năm 2024 – 57.442 triệu đồng. Biến động này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng quy mô trong hoạt động cốt lõi của Ngân hàng cùng với đó là biến động ở các chỉ tiêu chính trong kết quả hoạt động kinh doanh./ Profit after tax according to the separate financial statements for Quarter I/2025 is VND 198,160 million - 225% increase over the same period in 2024 – VND 57,442 million. This fluctuation mainly comes from the growth in scale in the Bank's core activities along with fluctuations in key indicators in business results.

Đơn vị tính: Triệu đồng/Unit: VND Million

| Các chỉ tiêu biến động/Items with fluctuations  | BCTC Quý<br>1/2025/<br>FS<br>Q1/2025 | BCTC Quý<br>1/2024/<br>FS Q1/2024 | Tăng (+)<br>Giảm (-)<br>Increase (+)<br>Decrease (-) | Tỷ lệ % tăng<br>(+)/giảm (-)<br>Percent (%)<br>Increase<br>(+)/Decrease (-) |
|---|--------------------------------------|-----------------------------------|--|---|
|   | (1)                                  | (2)                               | (1) – (2)  |   |
| Tăng thu nhập lãi thuần/Increase of net interest and similar income                                     | 702.497                              | 449.971                           | 252.526  | 56,12%  |
| Tăng Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư/Increase of net gain from trading of investment securities | 13.454                               | 9.015                             | 4.439  | 49,24%  |
| Giảm lãi thuần từ hoạt động khác/Decrease of net gain from other operating activities                   | -2.233                               | -288                              | -1.945   | -675,35%  |
| Tăng chi phí hoạt động/Increase of operation expenses   | 397.711                              | 348.885                           | 48.826   | 13,99%  |
| Tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/Increase of provision expense of provision for credit losses      | 118.399                              | 90.441                            | 27.958   | 30,91%  |
| Tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành/Increase of current corporate income tax expense      | 50.185                               | 15.953                            | 34.232   | 214,58%   |

Trân trọng./Kind regards. 

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
General Director 

Nơi nhận:/Tơ:

- Như' trên;/As stated above
- Lưu văn thư./Archived by Admin.



**TRẦN TUẤN ANH**